TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ - ST
Ngày 30/8/2017.
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải;
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Minh Tuấn;
- Bà Lê Thị Thu Phương;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

*1/ **Nguyên đơn**:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

*2/ **Bị đơn**:* Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Thôn T, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam
(Tại phiên tòa có mặt chị H; anh L vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản tự khai và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam vào ngày 29/12/2016 trên cơ sở tự nguyện.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, cụ thể: Anh L tính tình cục cằn, thường xuyên chửi và xúc phạm danh dự

chị. Do vậy, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ đầu năm 2017 đến nay và từ đó vợ chồng sống ly thân nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2017, anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh xác nhận về điều kiện và thủ tục kết hôn như chị H trình bầy là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh cho rằng là do giữa anh và chị H chênh lệch nhau về tuổi đời, nên vợ chồng có nhiều bất đồng trong cách ứng xử với nhau, dẫn đến việc mâu thuẫn. Nay chị H xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm giữa anh và chị H vẫn còn nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Chị H và anh L đều xác nhận vợ chồng chưa có con chung và con nuôi.

Về tài sản chung, công sức; công nợ: Chị H và anh L đều xác nhận không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 12/7/2017, chính quyền địa phương nơi anh L chị H sinh sống cho biết: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, địa phương không năm rõ. Vợ chồng thì chị H và anh L chưa có con chung và con nuôi. Về tài sản chung; công sức; công nợ: địa phương không năm rõ. Nay chị H xin ly hôn anh L, quan điểm của chính quyền địa phương, đề nghị Tòa án căn cứ vào quan điểm của các bên và quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị đề nghị được ly hôn với anh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX căn cứ:

+ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L.

+ Về con chung; tài sản chung; công sức; công nợ: chị H, anh L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/ 2016/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc nguyên đơn là chị Hương phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời trình bầy của nguyên đơn tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu quan điểm của kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên; sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn là anh Nguyễn Văn L vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh L đều chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Anh L đã có quan điểm của mình về việc chị H xin lyhôn, được thể hiện trong quá trình Tòa án ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án. Anh đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX giải quyết vắng mặt anh L tại phiên tòa.

[2] Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của BLTTDS.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn đang cư trú tại địa bàn huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Duy Tiên.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam vào ngày 29/12/2016. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, HĐXX xác định: quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp.

[5] Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống có xảy ra nhiều bất đồng trong cuộc sống dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân nhau. Tại Tòa án, anh L tuy không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Song anh L cũng không đưa ra được biện pháp nào để thuyết phục chị H về đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L.

[6] Về con chung: Chị H và anh L xác nhận: vợ chồng không có con chung và con nuôi.

[7] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đ□ơng sự không có yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định tại khoản 5, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung; con nuôi: Không có.

3. Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2015/0000089 ngày 18/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

Nơi nhận

-TAND tỉnh Hà Nam;
-VKSND huyện Duy Tiên;
-Chi cục THA huyện Duy Tiên;
-UBND xã Chuyên Ngoại;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.